

Số: 37/2022/QĐCNHGT-DS

TP. Trà Vinh, ngày 19 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của người khởi kiện Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và người bị kiện ông Lê Văn S, bà Võ Thị Lệ H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 29/4/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 7 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Địa chỉ: Số 194 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện ủy quyền của ông Phan Đức Tú: Ông Nguyễn Danh Thắng - Giám đốc trung tâm xử lý nợ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Theo văn bản ủy quyền số: 1051/QĐ-BIDV ngày 23/10/2019). Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Danh Thắng: Ông Nguyễn Văn Thành; chức vụ: cán bộ pháp lý Trung tâm xử lý nợ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và ông Lê Thanh Hiền; chức vụ: cán bộ khách hàng – Chi nhánh Trà Vinh - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Theo văn bản ủy quyền số: 339/BIDV-TTXLN2 ngày 29/4/2022).

- Người bị kiện:

1. Ông Lê Văn S, sinh năm 1958.

2. Bà Võ Thị Lệ H, sinh năm 1966.

Cùng địa chỉ: ấp L, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Hoàng V, sinh năm 1985.

2. Bà Trần Thị K, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: ấp L, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Thẩm phán tham gia phiên họp: Nguyễn Minh Thơ.

- Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên

chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 7 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 7 năm 2022, cụ thể như sau:

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) là ông Nguyễn Văn Thành, ông Lê Thanh Hiền và người ông Lê Văn S, bà Võ Thị Lệ H, ông Lê Hoàng V, bà Trần Thị K cùng thỏa thuận thống nhất:

Ông Lê Văn S, bà Võ Thị Lệ H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) số tiền 23.752.214.860 đồng (*Hai mươi ba tỷ, bảy trăm năm mươi hai triệu, hai trăm mười bốn nghìn, tám trăm sáu mươi đồng*). Trong đó: Vốn gốc: 17.855.592.267 đồng (*Mười bảy tỷ, tám trăm năm mươi lăm triệu, năm trăm chín mươi hai nghìn, hai trăm sáu mươi bảy đồng*); lãi: 5.896.622.593 đồng (*Năm tỷ, tám trăm chín mươi sáu triệu, sáu trăm hai mươi hai nghìn, năm trăm chín mươi ba đồng*) tính đến ngày 05/7/2022.

Kể từ ngày 06/7/2022 cho đến khi thi hành án xong, ông Lê Văn S, bà Võ Thị Lệ H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 01/2016/8541505/HĐTD, ngày 08/11/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Lê Văn S, bà Võ Thị Lệ H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ, xử lý tài sản thế chấp gồm:

(i) Tài sản theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 02/2016/8541505/HĐBĐ ngày 08/11/2016:

Mô tả chi tiết TSBD	Hồ sơ pháp lý
- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 250, tờ bản đồ số 83, địa chỉ tại xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh: + Diện tích: 729,3 m2	Giấy chứng nhận QSD đất số CA 205779 do UBND Thành phố Trà Vinh cấp ngày

+ Mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm. - Chủ sở hữu: Ông Lê Văn S và bà Võ Thị Lệ H	31/8/2015.
--	------------

(ii) Tài sản theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 05/2016/8977005/HĐBD ngày 08/11/2016

Mô tả chi tiết TSBD	Hồ sơ pháp lý
- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 72, tờ bản đồ số 83, địa chỉ tại xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh + Diện tích: 2.035,6 m ² + Mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm. - Chủ sở hữu: Ông Lê Hoàng V và bà Trần Thị K	Giấy chứng nhận QSD đất số CA 264633 do UBND thành phố Trà Vinh cấp ngày 10/8/2015.

(iii) Tài sản theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 04/2016/8541505/HĐBD ngày 08/11/2016 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2017/8541505/HĐBD ngày 25/12/2017

Mô tả chi tiết TSBD	Hồ sơ pháp lý
Tàu đánh cá số đăng ký: TV-96013-TS đặc điểm: - Loại tàu: Đánh cá. - Công dụng: Khai thác thủy sản. - Năm đóng: 2016. - Nơi đóng: Vĩnh Long. - Chiều dài: L _{max} , m: 25.00; L _{tk} , m: 22.34 - Chiều rộng: B _{max} , m: 6.40; B _{tk} , m: 6.15 - Chiều cao mạn D, m: 2.90. - Chiều chìm: d, m: 2.20. - Mạn khô f, m: 0.70. - Vật liệu vỏ: Thép. - Tổng dung tích: 79.55 - Tốc độ tự do, hải lý/h: 11 - Máy chính: + Ký hiệu: YANMAR. + Số máy: 6407. + Công suất (sức ngựa): 829. + Nơi chế tạo: Nhật. Vật tư, trang thiết bị và ngư lưới cụ. Chủ sở hữu: Ông Lê Văn S và bà Võ Thị Lệ H	Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 2961 do Chi cục thủy sản Trà Vinh cấp ngày 18/10/2017. - Hóa đơn bán hàng số 0079618 ngày 27/12/2016. -Hóa đơn GTGT số 0000063 ngày 26/11/2016. -Hóa đơn GTGT số 0000003 ngày 22/08/2017. -Hóa đơn GTGT số 0000014 ngày 24/8/2017. -Hóa đơn GTGT số 0000045 ngày 28/12/2016. -Hóa đơn bán hàng số 0079615 ngày 28/12/2016.

(iv). Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Lê Văn S và bà Võ Thị Lệ H đối với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Trường hợp số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam thì ông Lê Văn S và bà Võ Thị Lệ H vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam cho đến khi khoản vay được tất toán.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: là 1.700.000 đồng (*Một triệu, bảy trăm nghìn*). Ông Lê Văn S và bà Võ Thị Lệ H tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nhưng trừ vào số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), ông S, bà H đã nộp tạm ứng nên ông S, bà H được nhận lại số tiền 1.300.000 đồng (*Một triệu ba trăm nghìn*) tại Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TP. Trà Vinh;
- Chi cục THADS TP. Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Thơ